

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Hồng thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Nhật Q, sinh năm 2001 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Số 254, đường N, Tổ 84, Khu phố 12, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Vá xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang H và bà Trương Ngọc L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay; có mặt.

2. Trần Quốc Anh D, sinh năm 1982 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Số 22/3, đường N, Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T và bà Chung Thị T; có vợ là Phan Trúc L và 02 người con; tiền án: Ngày 07/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002, bị Công an thị xã T (nay là thành phố T)

đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng; ngày 15/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; ngày 17/7/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; ngày 04/6/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04/12/2013, bị Công an thành phố T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái pháp chất ma túy”; năm 2015, bị Công an thành phố T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Phước T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: đường D4, Tổ 11, Khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Anh D và Trương Nhật Q là các đối tượng nghiện ma túy nên quen biết nhau. Khoảng 19 giờ ngày 16/8/2021, Q đến nhà của D chơi; sau đó, Q bàn với D đi tìm tài sản để trộm, D đồng ý; khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, D và Q đi bộ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản; khi cả hai đi đến nhà số 59, đường D4, Tổ 11, Khu phố 12, phường C, thành phố T (do anh Vũ Phước T làm chủ) thấy cửa sổ bên hông nhà không có khung bảo vệ, nên D đứng ngoài cảnh giới, còn Q trèo lên hàng rào cạy cửa sổ vào trong nhà; Q đi đến tủ nhựa thấy có 01 túi xách màu đen và 01 túi xách màu hồng đang để trên tủ, Q mở ngăn kéo tủ nhựa thấy có 02 chùm chìa khóa, Q lấy 02 túi xách và 02 chùm chìa khóa rồi leo cửa sổ ra ngoài mở 02 túi xách ra thấy bên trong có số tiền 330.000 đồng, Q lấy tiền bỏ vào túi quần còn 02 túi xách, Q bỏ lại bên hông nhà.

Sau đó, Q đưa 01 chùm chìa khóa cho D để D mở khóa cổng, nhưng D không mở khóa được; Q dùng chùm chìa khóa còn lại mở khóa cổng và cửa chính; sau khi mở được khóa, D đứng trước hiên nhà còn Q đi vào trong nhà dùng chìa khóa mở khóa xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 61B2-286.46 đang dựng trong khu vực nhà bếp và dẫn ra ngoài đường. Do xe có gắn hệ thống báo động và phát ra nhiều tiếng hú lớn, Q tắt báo động rồi đưa xe cho D chở Q đi về; khi nghe tiếng còi hú báo động của xe, anh Vũ Phước T thức dậy kiểm tra phát hiện bị mất tài sản, nên đến Công an phường C, thành phố Thủ Dầu Một trình báo sự việc.

Sau khi lấy được tài sản, D chở Q đến nhà số 16/14, đường CC, phường P, thành phố Thủ Dầu Một. Tại đây, Q mở cốp xe mô tô lấy tua vít đưa cho D và đi bộ ra khu vực Chùa H ăn uống; D dùng tua vít mở mặt nạ phía trước xe mô tô tháo định vị xe ném bỏ và để xe tại bãi đất trống rồi đi bộ về nhà. Sau khi ăn uống, Q thấy lực lượng Công an truy tìm, nên trốn vào vườn chuối và cởi áo khoác, quần jean ném bỏ tại vườn chuối và gọi điện thoại cho D báo cho D biết lực lượng

Công an đang truy tìm, Q ẩn nấp đến khoảng 07 giờ ngày 17/8/2021 rồi nhờ bạn chở về.

Sau khi nhận được tin báo của anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường C và Công an phường P tiến hành điều tra, xác minh theo định vị gắn trên xe mô tô thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 61B2-286.46 đang ở bãi đất trống thuộc đường C, phường P, thành phố Thủ Dầu Một. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thu giữ vật chứng, gồm: Xe mô tô hiệu Honda Lead, màu đen, biển số 61B2-286.46; 01 túi xách màu đen; 01 túi xách màu hồng; 01 đôi dép có quai hậu màu máu xanh dương; 01 áo khoác nam có nón trùm đầu.

Ngày 17/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một yêu cầu Trần Quốc Anh D và Trương Nhật Q đến làm việc, qua làm việc D và Q khai nhận là người đã trộm tài sản của anh Vũ Phước T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với D, Q và thu giữ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ, có sim số 0566.063.274; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen, có sim số 0938.195.337 và 0342.938.357.

Tại kết luận định giá tài sản số 199/KLTS-TTHS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 61B2-286.46, trị giá 43.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản bổ sung số 06/KLTS-TTHS ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 túi xách màu hồng hiệu Sablanca trị giá 300.000 đồng và 01 túi xách màu đen hiệu Michael Kors trị giá 800.000 đồng.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho anh T xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 61B2-286.46, 01 túi xách màu đen và 01 túi xách màu hồng. Anh T không yêu cầu Trần Quốc Anh D và Trương Nhật Q phải bồi thường thiệt hại.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu đen; 01 đôi dép có quai hậu màu xám xanh dương và 01 áo khoác nam có nón trùm đầu.

Tại Cáo trạng số 219/CT-VKSTDM-HS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trương Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Quốc Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Nhật Q và Trần Quốc Anh D về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Nhật Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc Anh D từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trương Nhật Q nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quốc Anh D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Nhật Q và Trần Quốc Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, tại nhà số 59, đường D4, Tổ 11, Khu phố 12, phường C, thành phố T, Trương Nhật Q và Trần Quốc Anh D đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead, biển số 61B2-286.46, trị giá 43.000.000 đồng, số tiền 330.000 đồng và 02 túi xách trị giá 1.100.000 đồng, tổng cộng là 44.430.000 đồng của anh Vũ Phước T. Mặc dù, bị cáo D chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá trị dưới 50.000.000 đồng; tuy nhiên, bị cáo D đã “Tái phạm” mà lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân

dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trương Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Quốc Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; tuy nhiên, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo bị cáo D phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo Q có vai trò chính trong vụ án; bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Q.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và tình hình trộm cắp tài sản tại địa phương đang diễn biến phức tạp, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Các bị cáo đã sử dụng điện thoại di động làm phương tiện phạm tội và liên lạc với nhau để bỏ trốn, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Nhật Q không yêu cầu nhận lại 01 đôi dép và 01 áo khoác của mình do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Nhật Q và Trần Quốc Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Nhật Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/8/2021.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Anh D 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/8/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu OPPO F7, màu đỏ, có sim số 0566.063.274 (không kiểm tra số Imei, chi tiết, tình trạng sử dụng) và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung Galaxy A10 (vỏ và màn hình trầy nhiều) màu đen, có sim 1 số 0938.195.337 và sim 2 số 0342.938.357 (không kiểm tra số Imei, chi tiết, tình trạng sử dụng) của bị cáo Trần Quốc Anh D và Trương Nhật Q.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép quai hậu đã qua sử dụng, màu xám xanh dương và 01 áo khoác đã qua sử dụng có nón trùm đầu, mặt trong màu xanh đen, mặt ngoài màu đen có logo hình lưỡi liềm màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 039.22 ngày 09/12/2021, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Nhật Q và Trần Quốc Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường